

PHỤ LỤC
DANH MỤC NỀN TẢNG, HỆ THỐNG THÔNG TIN DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRIỂN KHAI SỬ DỤNG TRÊN TOÀN QUỐC TỪ TRUNG ƯƠNG ĐẾN CÁC ĐỊA PHƯƠNG
(Ban hành kèm theo Công văn số /SGDDT-VP ngày / / 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Bộ, ngành	Tên nền tảng, hệ thống thông tin	Mô tả	Dữ liệu quản lý	Hiện trạng triển khai	Phạm vi dùng chung	Hình thức triển khai	Phân loại	Điều kiện triển khai	Khuyến nghị địa phương	Đơn vị vận hành, đầu mối liên hệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	CSDL về Giáo dục Mầm non	CSDL phục vụ công tác thống kê, quản lý nhà nước về Giáo dục Mầm non	CSDL bao gồm hồ sơ trường, lớp, học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên ...	Đã triển khai	<input type="checkbox"/> Đến các cấp quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục	Sử dụng trực tuyến	- Báo cáo thông tin cho các cấp quản lý giáo dục - Phục vụ thống kê, dự báo	- Khai thác, sử dụng theo tài khoản được cấp - Trường hợp kết nối, đồng bộ dữ liệu cần đáp ứng yêu cầu kết nối	- Cập nhật, khai thác dữ liệu theo phân cấp quản lý - Cho phép mở rộng kết nối, đồng bộ dữ liệu từ các hệ thống của địa phương	Cục CNTT
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	CSDL về Giáo dục Phổ thông	CSDL phục vụ công tác thống kê, quản lý nhà nước về Giáo dục Phổ thông	CSDL bao gồm hồ sơ trường, lớp, học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên, thông tin về cơ sở	Đã triển khai	Đến các cấp quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục	Sử dụng trực tuyến	- Báo cáo thông tin cho các cấp quản lý giáo dục - Phục vụ thống kê, dự báo	- Khai thác, sử dụng theo tài khoản được cấp - Trường hợp kết nối, đồng bộ dữ liệu cần đáp ứng	- Cập nhật, khai thác dữ liệu theo phân cấp quản lý - Cho phép mở rộng kết nối, đồng bộ dữ liệu từ các hệ	Cục CNTT

STT	Bộ, ngành	Tên nền tảng, hệ thống thông tin	Mô tả	Dữ liệu quản lý	Hiện trạng triển khai	Phạm vi dùng chung	Hình thức triển khai	Phân loại	Điều kiện triển khai	Khuyến nghị địa phương	Đơn vị vận hành, đầu mối liên hệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
				vật chất, nhà vệ sinh trường học, quản lý chuyên sâu về dạy-học, ngoại ngữ...					yêu cầu kết nối	thống của địa phương	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	CSDL về Giáo dục Thường xuyên	CSDL phục vụ công tác thống kê, quản lý nhà nước về Giáo dục Mầm non Phổ thông - Thường xuyên	CSDL bao gồm hồ sơ trường, lớp, học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên, thông tin về cơ sở vật chất, nhà vệ sinh trường học, quản lý chuyên sâu về dạy-học, ngoại ngữ...	Đã triển khai	Đến các cấp quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục	Sử dụng trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thông tin cho các cấp quản lý giáo dục - Phục vụ thống kê, dự báo 	<ul style="list-style-type: none"> - Khai thác, sử dụng theo tài khoản được cấp - Trường hợp kết nối, đồng bộ dữ liệu cần đáp ứng yêu cầu kết nối 	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật, khai thác dữ liệu theo phân cấp quản lý - Cho phép mở rộng kết nối, đồng bộ dữ liệu từ các hệ thống của địa phương 	Cục CNTT

STT	Bộ, ngành	Tên nền tảng, hệ thống thông tin	Mô tả	Dữ liệu quản lý	Hiện trạng triển khai	Phạm vi dùng chung	Hình thức triển khai	Phân loại	Điều kiện triển khai	Khuyến nghị địa phương	Đơn vị vận hành, đầu mối liên hệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	CSDL về Giáo dục Đại học	CSDL phục vụ công tác thống kê, quản lý nhà nước về Giáo dục Đại học	CSDL bao gồm 12 CSDL thành phần: CSDL về cơ sở đào tạo; CSDL về ngành đào tạo; CSDL về chương trình đào tạo; CSDL về tuyển sinh; CSDL về đội ngũ; CSDL về người học; CSDL về văn bằng; CSDL về cơ sở vật chất; CSDL về tài chính, tài sản; CSDL về nghiên	Đã triển khai	Đến các cơ sở giáo dục đại học trong cả nước	Sử dụng trực tuyến	- Báo cáo thông tin cho Trung ương - Phục vụ thống kê, dự báo	- Khai thác, sử dụng theo tài khoản được cấp - Trường hợp kết nối, đồng bộ dữ liệu cần đáp ứng yêu cầu kết nối	- Cập nhật, khai thác dữ liệu theo phân cấp quản lý - Cho phép mở rộng kết nối, đồng bộ dữ liệu từ các hệ thống cơ sở giáo dục	Vụ Giáo dục Đại học; Cục CNTT

STT	Bộ, ngành	Tên nền tảng, hệ thống thông tin	Mô tả	Dữ liệu quản lý	Hiện trạng triển khai	Phạm vi dùng chung	Hình thức triển khai	Phân loại	Điều kiện triển khai	Khuyến nghị địa phương	Đơn vị vận hành, đầu mối liên hệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
				cứu khoa học; CSDL về hợp tác quốc tế; CSDL về hợp tác doanh nghiệp.							
5	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Hệ thống thông tin Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ	Hệ thống Phổ cập giáo dục – Xóa mù chữ là công cụ hỗ trợ các tỉnh/thành phố thu thập, tổng hợp và báo cáo dữ liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.	- Phiếu thu thập thông tin Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ - Số liệu thống kê, báo cáo phục vụ công tác công nhận Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ	Đã triển khai	Đến cấp xã	Sử dụng trực tuyến	Báo cáo thông tin cho Trung ương phục vụ công tác phổ cập giáo dục	Khai thác, sử dụng theo tài khoản được cấp	Phân cấp quản lý, khai thác, sử dụng (Ban chỉ đạo cấp tỉnh cấp tài khoản cho cấp huyện; cấp huyện cấp tài khoản cho cấp xã)	Cục CNTT
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Hệ thống Quản lý Kỳ thi Tốt	Hệ thống thông tin hỗ trợ công tác quản lý kỳ thi Tốt nghiệp THPT	Dữ liệu Đăng ký dự thi; xét công	Đã triển khai	Đến các cấp quản lý giáo dục và	Sử dụng trực tuyến	Công cụ hỗ trợ công tác quản lý Kỳ thi Tốt	- Khai thác, sử dụng theo tài khoản được cấp	Đơn vị quản lý giáo dục các cấp và các cơ sở giáo dục khai thác, sử	Cục Quản lý chất lượng

STT	Bộ, ngành	Tên nền tảng, hệ thống thông tin	Mô tả	Dữ liệu quản lý	Hiện trạng triển khai	Phạm vi dùng chung	Hình thức triển khai	Phân loại	Điều kiện triển khai	Khuyến nghị địa phương	Đơn vị vận hành, đầu mối liên hệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
		ngành THPT		nhận tốt nghiệp		cơ sở giáo dục		ngành THPT		dụng hệ thống theo quy chế thi hiện hành do Bộ GDĐT ban hành	
7	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Hệ thống Hỗ trợ tuyển sinh chung	Hệ thống thông tin hỗ trợ công tác xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non	Dữ liệu Đăng ký xét tuyển; nộp lệ phí xét tuyển (trực tuyến); lọc ảo; xác nhận nhập học...	Đã triển khai	Đến các cấp quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục	Sử dụng trực tuyến	Công cụ hỗ trợ công tác xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non	- Khai thác, sử dụng theo tài khoản được cấp	Đơn vị quản lý giáo dục các cấp và các cơ sở giáo dục khai thác, sử dụng hệ thống theo quy chế tuyển sinh hiện hành do Bộ GDĐT ban hành	Vụ Giáo dục Đại học; Cục CNTT

Ghi chú:

Danh sách bao gồm nền tảng số, hệ thống thông tin, ứng dụng (gọi tắt là nền tảng) do Bộ Giáo dục và Đào tạo đầu tư, triển khai sử dụng toàn quốc từ Trung ương đến các địa phương.

(1) *STT*: Số thứ tự trong danh sách

(2) *Bộ, ngành*: Bộ, ngành chủ trì triển khai nền tảng dùng chung toàn quốc.

(3) *Tên nền tảng*: Tên nền tảng được bộ, ngành là chủ trì xây dựng và triển khai toàn quốc, các địa phương là đơn vị sử dụng.

(4) *Mô tả*: Mô tả về mục đích, vai trò và phạm vi, tính năng, chức năng, nghiệp vụ sử dụng của nền tảng hỗ trợ trong quản lý nhà nước.

Nội dung này cần mô tả rõ để các địa phương hiểu được vị trí, vai trò, xác định được những gì nền tảng có thể hoặc chưa thể đáp ứng nhu cầu của mình, từ đó chủ động triển khai các giải pháp chuyển đổi số, tránh trùng lặp, chồng lấn.

(5)*Dữ liệu quản lý*: Dữ liệu chính mà nền tảng sẽ tương tác

(6)*Hiện trạng triển khai*: Hiện trạng triển khai để các địa phương có kế hoạch khai thác, sử dụng

- Đã triển khai: địa phương đang sử dụng hoặc sẵn sàng sử dụng.

- Đang triển khai: nền tảng đang được triển khai và có sẵn cho địa phương sử dụng trong thời gian ngắn sắp tới. Trường hợp này ghi rõ thời điểm địa phương có thể sử dụng được.

- Đã có kế hoạch triển khai: sắp được triển khai, các địa phương sẽ được sử dụng khi hoàn thành. Trường hợp này ghi rõ thời điểm địa phương có thể sử dụng được.

(7)*Phạm vi dùng chung*: Phạm vi nền tảng sẽ triển khai đến địa phương, các cấp hành chính, đơn vị địa phương sử dụng.

- Đến cấp tỉnh (sở): triển khai theo ngành dọc đến các cơ quan chuyên môn tại sở, ngành

- Đến cấp huyện.

- Đến cấp xã

- Tất cả các cơ quan ở địa phương có nhu cầu

(8)*Hình thức triển khai*: Cách thức các đơn vị, cán bộ ở địa phương sử dụng khi nền tảng được triển khai:

- Sử dụng trực tuyến trên web: nền tảng được triển khai trên máy chủ, địa phương chỉ cần sử dụng trình duyệt web để sử dụng

- Cài đặt trên thiết bị cá nhân: Địa phương cần tải ứng dụng người dùng cuối để cài đặt trên máy tính cá nhân hoặc điện thoại để sử dụng

- Cài đặt trên máy chủ tại địa phương: Địa phương cần tổ chức cài đặt trên máy chủ để khai thác, sử dụng

- Địa phương khai thác qua kết nối để trao đổi dữ liệu: nền tảng chỉ cung cấp API, địa phương cần xây dựng ứng dụng, giao diện để kết nối và sử dụng.

- Khác....chỉ rõ

(9)*Phân loại*: Phân loại nền tảng dùng chung.

- Công cụ: là công cụ để hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, cá nhân làm việc.

- Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho địa phương: là nền tảng với mục đích chính là cung cấp thông tin, chỉ đạo điều hành từ trung ương đến địa phương.

- Báo cáo thông tin cho Trung ương: là nền tảng với mục đích yêu cầu địa phương cập nhật thông tin, báo cáo, thống kê cho bộ, ngành

- Chuyển đổi số nghiệp vụ của địa phương: là nền tảng do bộ, ngành triển khai và phục vụ nghiệp vụ, chức năng quản lý nhà nước tại địa phương.

- Khác: chỉ rõ

(10)*Điều kiện triển khai*: Yêu cầu các địa phương phải thực hiện, chuẩn bị điều kiện để triển khai. Ví dụ cần phải đăng ký tài khoản, chuẩn bị hạ tầng cài đặt hoặc các yêu cầu cần thiết khác để các địa phương sử dụng được nền tảng dùng chung.

(11) *Khuyến nghị địa phương*: Khuyến nghị các địa phương triển khai hay không triển khai các nền tảng để tránh trùng lặp; hoặc khuyến nghị chủ động xây dựng ứng dụng kết nối hoặc thực hiện cấu hình nền tảng để mở rộng tính năng, theo nhu cầu hoặc các khuyến nghị khác liên quan.

(12) *Đơn vị vận hành, đầu mối liên hệ*: Đơn vị thuộc Bộ quản lý, vận hành nền tảng này. Đầu mối để các địa phương liên hệ triển khai nền tảng hoặc giải đáp các ý kiến có liên quan.

Danh mục nền tảng, hệ thống thông tin do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai sử dụng trên toàn quốc từ trung ương đến các địa phương được công khai tại địa chỉ <https://ndp.dx.gov.vn/nen-tang-so-trien-khai-toan-quoc>.